

**NGÀY 15-2 Âm Lịch Hằng Năm
Vía Đức Thái Thượng Lão Quân (Đại Đàn)**

Thái Thượng Đạo Tổ - Thái Thượng Lão Quân
太上道祖 - 太上老君



Thái Thượng Đạo Tổ hay Thái Thượng Đạo Quân là ông Thủy Tổ của Đạo Tiên. Ngài do khí Tiên Thiên hóa sanh, nên pháp lực của Ngài vô biên, biến hóa vô cùng, khi hiện xuống cõi trần để giáo hóa người có duyên phần, khi trở về cõi Thượng Thiên.

Ngài có một kiếp giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử, vào thời nhà Thương bên Tàu, nên còn gọi Ngài là Thái Thượng Lão Quân.

Lão Tử
老子

A: Lao-Tze.

P: Lao-Tseu.

Thái Thượng Lão Quân

Lão: Già, ông già. **Tử:** thầy.

Đức Lão Tử là Giáo chủ của Lão giáo (Tiên giáo).

Đức Lão Tử là chơn linh của Đức Thái Thượng Đạo Tổ giáng trần vào thời nhà Thương bên Tàu.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ, còn gọi là Đức Thái Thượng Đạo Quân, là Đấng do khí Tiên Thiên hóa sanh thuở chưa tạo Thiên lập Địa.

*Tiên Thiên Khí hóa,
Thái Thượng Đạo Quân. (Kinh Tiên giáo)*

Đức Thái Thượng Đạo Tổ là Ông Thủy Tổ của Đạo Tiên. Ngài có pháp lực vô biên, biến hóa vô cùng, khi hiện xuống cõi trần để độ những người có duyên phần, khi trở về cõi Thượng Thiên.

Theo sách Tam Hoàng Thiên Kinh, Đức Thái Thượng hiện xuống cõi trần rất nhiều lần, kể ra sau đây:

■ Vào thời Thái cổ nước Tàu:

- *- Đời Thiên Hoàng Thị, Ngài là Bàn Cổ.
- *- Đời Địa Hoàng Thị, Ngài là Vạn Pháp Thiên Sư.
- *- Đời Nhơn Hoàng Thị, Ngài là Đại Thanh Tử.



Hình Lão Tử

■ Vào thời Thượng cổ, cũng ở nước Tàu:

- *- Đòi vua Phục Hy, Ngài là Huất Hoa Tử.
- *- Đòi vua Thần Nông, Ngài là Xích Tùng Tử.
- *- Đòi vua Huỳnh Đế, Ngài là Quảng Thành Tử.
- *- Đòi vua Thiệu Hạo, Ngài là Tỳ Ứng Tử.
- *- Đòi vua Chuyên Húc, Ngài là Xích Tinh Tử.
- *- Đòi vua Nghiêu, Ngài là Vụ Thành Tử.
- *- Đòi vua Thuấn, Ngài là Y Thọ Tử.
- *- Đòi vua Hạ Võ, Ngài là Chân Hành Tử.
- *- Đòi vua Thành Thang, Ngài là Tích Tắc Tử.



Đến đời vua Võ Đinh nhà Thương (1324 trước Tây lịch), Đức Thái Thượng Đạo Tổ mới giáng sanh xuống trần là Lão Tử. Việc giáng sanh của Ngài rất huyền diệu phi thường.

Theo truyền thuyết kể lại, vào đời vua Bàn Canh nhà Thương (1461 trước Tây lịch), có một nàng con gái gọi là Ngọc Nữ vừa được 8 tuổi, con của một gia đình đạo đức, ra chơi sau vườn, thấy trên cây lý có một trái chín thật ngon, cô liền hái ăn. Ăn xong, cô cảm thấy mệt và có thai.

Cha của Ngọc Nữ thấy sự lạ kỳ, liền toán quẻ Âm Dương, đoán biết có một vị Đại Tiên giáng trần trong bụng con gái của mình, nên mừng rỡ và nuôi con gái rất kỹ.

Nàng Ngọc Nữ chịu mang thai như vậy mãi cho đến già mà không đẻ. Đến năm Ngọc Nữ 80 tuổi, tức là đã mang thai ngót 72 năm, lúc đó đã qua 3 đời vua nhà Thương là: Vua Bàn Canh, vua Tiểu Tân, vua Tiểu Ất, và bắt đầu đời vua Võ Đinh (1324 trước TL), Bà Ngọc Nữ thấy trắng tổ, bèn đi dạo chơi nơi vườn. Khi đi ngang cội cây lý ngày xưa thì đứa con từ trong bụng theo nách mẹ nhảy ra ngoài. Bà giựt mình kinh hãi, coi lại nách mình liền lại như thường. Đứa con nhảy ra, đã ở trong bụng mẹ 72 năm nên đầu tóc bạc trắng, mới gọi là Lão Tử (con già). Lúc đó là giờ Sửu ngày 15 tháng 2 âm lịch năm Canh Thìn.

Lão Tử chỉ cây Lý bảo rằng đó là họ của Ngài. Ngài xưng hiệu là Lão Đam, tự là Bá Đương, lại mỗi bên tai có 3 lỗ nên còn gọi Ngài là Lý Nhĩ.

Ngài có miệng rộng, răng thưa, thiên đình cao, râu tốt, mắt vẫn, tai dài, sóng mũi cao lớn như chẻ hai, trên trán có đường nhăn như 3 chữ Tam Thiên.

Cội cây Lý, nơi giáng sanh của Đức Lão Tử, ở tại xóm Khúc Nhon, làng Lại, huyện Khổ, nước Sở, ngày nay thuộc tỉnh An Huy và tỉnh Hồ Nam.

Do đó, trong Kinh Tiên giáo có câu:

*Nhị ngoạt thập ngũ,
Phân tánh giáng sanh.*

Nghĩa là:

Ngày 15 tháng 2,

Chiết chơn linh giáng sanh xuống cõi trần.

Đức Lão Tử có giáng cơ cho biết năm giáng sanh của Ngài trong 4 câu thơ sau đây:

LÝ đào mầm tọc tượng long lân,
LÃO luyện đờn thành nhị xác thân.
TỬ phủ ngòì tu lo nấu thuốc,
GIÁNG sanh Thương đợì Võ Đình quân.

Khoán thủ 4 chữ: Lý Lão Tử giáng, và câu thơ chót có nghĩa là: Giáng sanh vào thời nhà Thương, đợì đến vua Võ Đình mới chào đờì.

Hết thời nhà Thương, qua đến thời nhà Châu, đờì vua Thành Vương (1115 trước TL), Lão Tử có ra làm quan Trụ Hạ Sử tại Tàng Thư Việן nhà Châu để có cơ hội nghiên cứu Thái Cực Đồ. Ngài đợ được Từ Giáp là người giữ Tàng Thư Việן, và sau đó, hai thầy trò từ chức để đi đạo các nước Thiên Trúc và Tây phương. Đến đờì vua Châu Khương Vương, nối tiếp vua Thành Vương, Lão Tử trở về, đặng 3 năm thì Ngài lại đi giáo đạo miền Tây vức. Ngài ngòì xe trắng trâu xanh do Từ Giáp đánh xe, khi đến ải Hàm Cốc, quan Doãn giữ ải tên là Hỷ (nên thường gọi là Doãn Hỷ) coi Thiên văn biết có một vị Đại Thánh sắp đi qua ải, nên chuẩn bị mặc triều phục nghinh tiếp. Khi thấy Đức Lão Tử tới, biết Ngài là Thánh nhân nên tôn Đức Lão Tử làm thầy, xin theo học đạo.

Nguyên Ông quan Doãn Hỷ này là chơn linh của Nguon Thủy Thiên Tôn giáng trần. Khi Bà mẹ có nghén Ông thì chiêm bao thấy một đoan lụa đỏ từ Trời sa xuống vắn quanh mình, sau sanh ra Doãn Hỷ thì thấy sen mọc quanh nhà trở bông. Ngài lớn lên, con mắt sáng như sao, râu dài, tướng tốt, có tài xem Thiên văn. Khi làm quan Doãn giữ ải Hàm cốc, Doãn Hỷ nhìn lên bầu Trời thấy một vàng mây tím bay ngang từ hướng Đông qua hướng Tây, Ngài biết đó là điềm có Thánh nhân sắp qua ải đi về hướng Tây, nên chuẩn bị chu đáo để nghinh tiếp.

Do đó, trong Kinh Tiên giáo có câu:

Tử khí đờng lai,
Quảng truyền Đạo Đức.

Nghĩa là:

Vàng khí mây màu tím từ hướng Đông bay tới,
Rộng truyền Kinh Đạo Đức.



Nhắc lại, khi Lão Tử đến ải Hàm Cốc, thấy Doãn Hỷ có lòng thành nên bằng lòng ở lại Hàm Cốc ngót ba tháng để dạy đạo cho Doãn Hỷ.

Khi thấy Đức Lão Tử chuẩn bị ra đi thì Doãn Hỷ bạch thầy xin cho biết danh tánh và tình nguyện đi theo thầy.

Đức Lão Tử đáp:

- Ta sanh ra đã nhiều đờì, tên họ có biết bao nhiêu mà kể. Hiện thời, người đờì gọi Ta là Lão Tử. Người có lòng muốn theo Ta, song người mới tu luyện còn non, chưa từng biến hóa thần thông, thì

theo Ta sao đặng. Người cứ tu hành theo phép đã dạy cho lâu thì sau này cũng được như Ta, đi đâu cũng đặng.

Nói rồi, Đức Lão Tử truyền cho Doãn Hỷ quyển sách Đạo Đức Kinh gồm 5363 chữ, dặn rằng:

- Người cứ theo sách này mà học, tu đúng phép 1000 ngày, rồi đi qua nước Thục, tìm Ta tại chợ Thanh Dương.

Nói xong, Đức Lão Tử lên xe trắng trâu xanh, Từ Giáp đánh xe, hiện hào quang đi về hướng Tây mất dạng.

Doãn Hỷ ngó theo thầy, lạy tạ.

Sau đó, Doãn Hỷ cứ học theo Đạo Đức Kinh mà tu, lâu ngày trở nên thông huệ, tự viết ra được một cuốn sách gồm 36 bài gọi là Kinh Tây Thăng.

Gần đến kỳ ước hẹn với thầy, Doãn Hỷ sửa soạn đi tìm thầy y như lời thầy đã dặn. Khi đến nước Thục, Doãn Hỷ hỏi thăm chợ Thanh Dương ở đâu thì không một ai biết cả.

Lúc ấy, Đức Lão Tử đã trở lại Thiên Cung, rồi lại xuống trần đầu kiếp vào nhà họ Lý ở nước Thục, là nhà đạo đức hiền lương. Khi vợ họ Lý sanh được bé trai ít tháng thì có một con dê xanh (Thanh dương) đến chơi giỡn với bé. Đó là Đức Lão Tử dặn con Thanh dương ở Thiên cung hiện xuống.

Ngày kia con dê xanh chạy đâu mất, cậu bé khóc hoài. Họ Lý phải sai đầy tớ đi khắp nơi tìm kiếm, bắt gặp dê xanh dẫn về, đi ngang qua một cái chợ.

Doãn Hỷ đang lúc hỏi thăm để tìm chợ Thanh dương, bỗng thấy có người dắt con dê xanh đi qua chợ, liền chợt nghĩ rằng chắc thầy mình đang ở chỗ này. Nghĩ vậy, Doãn Hỷ liền chạy theo người dắt dê xanh hỏi:

- Chú dắt con dê này đi đâu vậy?

Người ấy đáp:

- Chủ tôi có sanh một cậu trai, cách ít tháng có con dê này tới chơi với cậu nhỏ. Bữa kia nó đi mất, cậu nhỏ cứ khóc hoài. Chủ tôi sai tôi đi tìm kiếm mà dắt về.

Doãn Hỷ đi theo người đầy tớ ấy đến nhà thì bảo người đầy tớ:

- Chú vào thưa với cậu nhỏ là có Doãn Hỷ đến tìm.

Anh đầy tớ cười thầm: Cậu nhỏ chưa giáp thôi nôi, biết chi mà thưa với gởi, nhưng anh ta cũng vào nói:

- Có Doãn Hỷ đến tìm cậu.

Cậu bé nghe nói thế liền ngồi dậy đáp:

- Doãn Hỷ y lời, không đến trễ.

Kế đó Doãn Hỷ bước vào. Bỗng thấy cậu bé vùng lớn lên như người thường, ngồi trên tòa sen, hào quang sáng lòa. Cả nhà đều kinh hãi. Người ấy nói:

- Ta là Lão Tử đầu thai một lần nữa.

Doãn Hỷ mừng rỡ, đến lạy thầy. Lão Tử nói:

- Khi trước, Ta chẳng dắt người theo vì sợ người tu không bền chí. Nay người đã tu luyện kỹ lưỡng, hào quang ần ần muốn lò.

Nói rồi, Đức Lão Tử niệm chú, truyền cho Thần Tiên xuống hầu, phong Doãn Hỷ phục chức Ngươn Thủy Chương giáo, cai trị 8 vạn Thần Tiên, lại truyền phép cho cả nhà họ Lý tu thành Tiên hết thầy.

Về sau, đến đời vua Châu Kinh Vương, Đức Khổng Tử qua kinh đô nhà Châu học Lễ, nghe nói có Đức Lão Tử tại đó, liền đến xin ra mắt và hỏi Đức Lão Tử về Lễ. (Chuyện gặp gỡ này có chép trong sách Sử Ký của Tư Mã Thiên).

Đức Khổng Tử chủ trương theo các nghi lễ của các vua đời trước, nhưng Đức Lão Tử bác bỏ ý kiến đó, nói rằng:

- Những người mà Ông nói đó đều tan xương nát thịt cả rồi, chỉ còn lời nói của họ mà thôi. Và lại, người quân tử gặp thời thì xe ngựa nghênh ngang, không gặp thời thì tay vịn nón lá mà đi chơn không. Tôi nghe nói: Người buôn giỏi thì biết giấu của báu, khiến người ta thấy dường như không có hàng; người quân tử có đức tốt thì diện mạo thường như ngu si. Ông nên bỏ cái khí kiêu ngạo cùng cái lòng ham muốn nhiều, cái vẻ hăm hờ cùng cái khí tham lam đi, những thứ ấy đều không ích chi cho Ông. Tôi chỉ nói với Ông có thể thôi.

Đến khi Đức Khổng Tử cáo từ, Đức Lão Tử tiễn Đức Khổng Tử ra cửa và nói:

- Tôi nghe nói: Người giàu sang lấy tiền bạc để tiền nhau, người nhân đức dùng lời nói để tiền nhau. Tôi không thể làm người giàu sang, nhưng trộm lấy tiếng là người nhân đức, xin có lời này tiễn Ông: Kẻ thông minh và sâu sắc là gần cái chết vì họ khen chê người ta một cách đúng đắn; kẻ giỏi biện luận, đầu óc sâu rộng làm nguy hiểm đến thân mình vì họ nêu lên cái xấu của người khác. Kẻ làm con không có cách nào để giữ mình, kẻ làm tôi cũng không có cách gì để giữ mình.

Ý của Đức Lão Tử, khi nói ra các lời trên với Đức Khổng Tử, là Ngài chống lại sự thông minh, sự Trung và sự Hiếu, là những nguyên lý mà Đức Khổng Tử đang chủ trương, bởi vì: Có trí khôn thì dễ nguy, nếu cứ theo Trung và Hiếu thì cứ hoàn toàn bị lệ thuộc vào vua và vào cha mẹ, khó lòng được sống tự do tự tại, ung dung thơ thới.

Đức Khổng Tử ra về, nói với các học trò:

- Con chim, ta biết nó bay; con cá ta biết nó lội, con thú ta biết nó chạy. Đối với loài chạy thì ta có thể dùng lưới để săn, đối với loài lội thì ta có thể dùng câu để bắt, đối với loài bay thì ta có thể dùng cung tên mà bắn, đến như con rồng cỡi mây cỡi gió lên Trời, ta không sao biết được. Hôm nay, gặp được Lão Tử, Ông ta có lẽ là con rồng chăng?

Kể từ đó về sau, Đức Lão Tử không đầu thai xuống trần nữa. Khi biết người nào có duyên phần thì Ngài dùng thần thông hiện xuống cõi trần để dạy đạo cho người ấy tu luyện, rồi Ngài trở lại Cung Tiên.

Đến đời nhà Tấn, Đức Lão Tử có hiện xuống xưng là Hà Thượng Công dạy An Kỳ học đạo.

Đến đời vua Hán Văn Đế, Đức Lão Tử hiện xuống trần, xưng là Quảng Thành Tử. Hán Văn Đế rất mộ đạo, sai sứ đến rước về triều. Quảng Thành Tử nói:

- Lẽ nào không đích thân tới rước mà lại sai sứ đến?

Sứ giả về tâu lại, Hán Văn Đế đến gặp Quảng Thành Tử, nhà vua nói:

- Ở trong nước là bề tôi của vua, thầy tuy có đạo mặc dầu, song cũng là dân của Trẫm, sao không chịu sụ lại một chút mà làm kiêu như vậy? Hay là Trẫm không làm được họa phúc cho thầy chăng?

Quảng Thành Tử nghe vua nói như vậy, liền cất mình bay lên cao độ 100 thước, ngồi trên tinh không, ngó xuống nói với vua Hán Văn Đế rằng:

- Nay, trên chẳng tới Trời, dưới chẳng tới Đất, Bệ hạ làm họa phúc cho ta sao đặng.

Vua Hán Văn Đế biết lỗi, liền bước xuống xe làm lễ, xin thọ giáo. Quảng Thành Tử đưa cho nhà vua một cuốn kinh bảo cứ học theo đó mà tu luyện.

Qua đời vua Hán Thành Đế, Đức Lão Tử lại hiện xuống tại suối Khúc Dương, truyền đạo cho Vu Kiệt.

Đời vua Hán An Đế, Đức Lão Tử truyền Kinh Tội Phước Tân Khoa cho Lưu Tiên.

Đời vua Hán Trinh Đế, Đức Lão Tử hiện xuống truyền Kinh Bắc Đẩu cho Trương thiên Sư.

Đời vua Hán Hoàn Đế, Đức Lão Tử hiện xuống núi Thiên Thai truyền Kinh Bác Động cho Vạn Niên Tiên sinh.

Đời vua Hán Linh Đế, Đức Lão Tử hiện xuống truyền kinh cho Trương Thiên Sư một lần nữa.

Qua đời nhà Đường, Đức Lão Tử hiện xuống tại núi Dương Giác, truyền đạo cho Đường Công.

Đời vua Đường Cao Tổ, có người ở Phổ Châu, tên là Thiện Hành, đi ngang qua núi Dương Giác, gặp một Ông già mặc áo trắng, gọi đến nói rằng:

- Ngươi về tâu lại với Đường Thiên tử: Thái Thượng Lão Quân là Ông nội.

Đường Cao Tổ hay tin, liền lập miếu thờ tại núi Dương Giác, và tôn Đức Lão Tử là “Huyền Ngươn Hoàng Đế”.

Hồi thời nhà Châu, Đức Lão Tử có hiện xuống truyền đạo cho Ông Lý Ngưng Dương, tu hành đắc đạo thành Tiên, hiệu là Lý Thiết Quày (thường gọi là Lý Thiết Quả), đứng đầu Bát Tiên.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ có một kiếp giáng sanh xuống trần là Lão Tử, nên Ngài được gọi là Thái Thượng Lão Quân.

Tóm lại, từ thời tạo dựng Trời Đất và có nhơn loại đến nay, không có thời nào mà Đức Thái Thượng Đạo Tổ không giáng trần để độ những người có căn lành tu hành đắc đạo.

Ngài do Khí Tiên Thiên hóa sanh, nên Ngài có pháp thuật vô biên, biến hóa vô cùng, khi hiện xuống cõi trần, khi trở về cõi Thượng Thiên, khi đầu thai xuống trần mang xác phàm để dễ truyền đạo và

giáo hóa nhơn sanh.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thái Thượng Đạo Tổ không giáng sanh nữa, mà Ngài chỉ dùng huyền diệu cơ bút để giáng cơ dạy đạo. Ngài giao cho Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch thay mặt Ngài cầm quyền Tiên giáo.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, có một bài Thánh giáo rất hay của Ngài dạy Ông Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu, Đạo hiệu Mỹ Ngọc, xin trích ra vài đoạn:

Cơ Trời mầu nhiệm đối với Đời mà máy Thiên cơ đối với Đạo, lại còn huyền vi thậm trọng hơn nữa, có lẽ tâm phàm dầu cao kiến đến đâu cũng chưa đạt thấu được. Những vai tuồng của Chí Tôn sắp đặt trên sân khấu Đạo, nếu so sánh lại chẳng khác chi những bậc nguyên nhân lãnh phận sự điều đời từ xưa đến nay mà thôi.

Muốn an tâm tĩnh trí và đề nén lửa lòng, cần phải có một nghị lực vô biên, một tâm trung quảng đại, thì mới khỏi bực tức với những trò đã vì mạng lệnh thiêng liêng liêng phô diễn nơi thâm hiểm nặng nề này...

Cười . . . Trách nhậm là trách nhậm, muốn làm thì dầu bao nhiêu cũng gọi là thiếu, dầu ngày nào cũng gọi là chẳng sớm, sớm là sớm nơi cái tâm bất định mà thôi.

Chí Tôn đã vì nỗi con cái của Ngài mà sửa chỉnh bước đường, thì Hiền hữu lại há không vì sự yêu đương quý hóa ấy mà sửa đổi tâm trí cho quảng đại sao?

Tà Chánh, Cười . . . Bần đạo nói thiệt, cũng chưa dám định đoạt. Trong cái rủi thường có sự may, trong cái may vẫn khép cầm sự rủi, khó lường được. Điều cần là nên làm mà thôi.

Nếu luận Tà Chánh thì chưa một ai dám, còn mang xác phàm, xưng tụng mình là Chánh. Cái Tà, vì Thiên thơ xử dụng, Tà vì cơ thử thách của Tam Giáo Tòa, Tà vì những quỷ xác ma hồn lẫn lộn của Quý vương để làm cho công phu lỡ dở. Mỗi cái Tà có duyên có ấy, ngày sau đều có sự biến đổi thiêng liêng, hoặc có một kết quả.

Ngày chung qui chỉ đem về Thầy một chữ TÂM và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.
(TNHT. II. 94)

Cao Đài Tự Điển (Đức Nguyên)